TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/DS-ST
Ngày: 25/5/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Thư

2. Bà Lê Như Nguyệt

Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Đức Vũ, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2020/TLST-DS ngày 21/10/2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 26/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa 27/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Quốc K, sinh năm 1966; địa chỉ: 6/60 đường X1, Phường Y1, Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Dương Thị Yến O, sinh năm 1996; địa chỉ: 93/2/26 đường X2, Phường Y2, Quận Z2, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/8/2020, các bản tự khai của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/10/2017 bà Dương Thị Yến O có ký hợp đồng vay của ông Bùi Quốc K số tiền 86.000.000 đồng, lãi suất vay là 0,1%/ngày, thời hạn trả nợ 13-9-2018. Từ khi vay tiền bà Dương Thị Yến O trả được 2.000.000 đồng tiền lãi, gốc chưa trả, bà O đã được ông K đôn đốc nhắc nhở nhiều lần nhưng cũng không trả tiền vốn và đóng lãi cho ông K.

Nay ông K khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Buộc bà Dương Thị Yến O trả cho ông K số tiền nợ gốc 86.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất là 20%/ năm, tính từ ngày vay đến ngày giải quyết,

Tạm tính từ ngày vay đến ngày 29/4/2021 là 3 năm 6 tháng 16 ngày = 1095 ngày + 180 ngày + 16 ngày = 1.290 ngày.

Vậy lãi vay là 86.000.000đ x 20% năm/365 ngày x1.290 ngày = 60.789.000đ – 2.000.000 (tiền lãi đã trả) = 58.789.000 đồng.

Vậy cả gốc + lãi phải trả đến 29/4/2021 là 86.000.000 đồng + 58.789.000 đồng = 144.789.000 đồng.

Yêu cầu trả ngay, trả một lần khi bản án có hiệu luật pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về nội dung giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên, Thẩm phán vi phạm thời hạn tống đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn theo khoản 1 Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát Quận 11 đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa ông Bùi Quốc K và bà Dương Thị Yến O là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn là bà Dương Thị Yến O có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 11 nên căn cứ theo Điểm a, Khoản 1, Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt không đến Toà án mà không có lý do dù Tòa án đã niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định pháp luật, nhưng đến phiên tòa xét xử lần thứ hai mà bị đơn vẫn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Về số nợ gốc 86.000.000 đồng: Căn cứ bản chính hợp đồng kiêm giấy nợ ghi ngày 10/10/2007 có chữ ký và dấu vân tay của bà Dương Thị Yến O, hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 0,1%/ngày, thời hạn trả 13/9/2018 nên có cơ sở xác định bà O có vay của nguyên đơn số tiền 86.000.000 đồng và khoản vay đã đến hạn thanh toán. Căn cứ theo quy định Điều 463 Bộ Luật dân sự 2015 thì đây là hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận thời hạn trả nợ và có lãi suất. Theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng vay tài sản thì tất cả các khoản vay đều đã đến hạn, căn cứ Khoản 1 Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015 "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Do bà Dương Thị Yến O đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo hợp đồng kiêm giấy nợ ghi ngày 10/10/2007 nên về yêu cầu khởi kiện của ông Trương Quốc Khánh buộc bà Dương Thị Yến O phải trả số nợ 86.000.000 đồng đã vay là có cơ sở.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 11 đã ban hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ghi rõ nội dung khởi kiện của nguyên đơn cũng như các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và gửi cho bà Dương Thị Yến O. Các tài liệu vừa nêu Tòa án đã niêm yết theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà O cố tình vắng mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến đối với nội dung trình bày của nguyên đơn. Do vậy, theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra nhưng phía bị đơn không có ý kiến phản đối thì nguyên đơn không có nghĩa vụ phải chứng minh, chứng cứ này được xem là có giá trị và được sử dụng làm căn cứ để giải quyết vụ án. Việc bị đơn không đến Tòa án là đã từ bỏ quyền được chứng minh, phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn về số nợ được chấp nhận.

Về lãi vay: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi vay từ ngày vay 14/10/2017 đến ngày xét xử là 29/4/2021 là 3 năm 6 tháng 16 ngày (1290 ngày) theo mức lãi suất 20%/năm: 86.000.000 đồng x 1290 ngày x 20%/năm/365 ngày = 60.789.000 đồng. Do bị đơn đã trả 2.000.000 đồng tiền lãi nên số tiền lãi bị đơn còn nợ nguyên đơn là 58.789.000 đồng. Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

Đối với lãi trong hạn: Do hợp đồng vay các bên có thỏa thuận về mức lãi suất trong hạn (từ ngày 14/10/2017 đến ngày 13/9/2018) là 0,1%/ngày tương đương 3%/tháng = 36%/năm.Theo khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015: "Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay" . Như vậy, mức lãi mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng vay ngày 14/10/2017 vượt quá quy định của pháp luật.

Đối với lãi quá hạn: Từ ngày 14/9/2018 đến ngày 29/4/2021 nguyên đơn được quyền tính mức lãi suất theo mức lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ Luật Dân sự 2015. Tuy nhiên nguyên đơn đã tự nguyện yêu cầu mức lãi suất là 20%/năm cho cả khoản

lãi vay trong hạn và quá hạn từ ngày vay 14/10/2017 đến ngày xét xử là 29/4/2021 là 3 năm 6 tháng 16 ngày (1290 ngày) theo mức lãi suất 20%/năm là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 và Khoản 1 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn với số tiền 60.789.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Do bị đơn đã trả 2.000.000 đồng tiền lãi nên số tiền lãi bị đơn còn nợ nguyên đơn là 58.789.000 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Dương Thị Yến O trả cho ông Bùi Quốc K số tiền là 144.789.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, chín trăm hai mươi đồng, trong đó nợ gốc là: 86.000.000 đồng và lãi vay tính đến ngày 29/4/2021 sau khi đã khấu trừ 2.000.000 đồng bị đơn đã trả nguyên đơn số tiền lãi là 58.789.000 đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: "bị đơn phải chịu án phí trên số tiền mà nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận là 144.789.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng)".

Vì vậy, số tiền án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là 7.239.450 (bảy triệu hai trăm ba mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi) đồng, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho ông Bùi Quốc K số tiền án phí đã nộp là 2.175.000 đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0015919 ngày 13/10/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 11.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 267 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1, 5 Điều 466 của Bộ Luật Dân sự 2015 và Khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Quốc K, buộc bà Dương Thị Yến O trả cho ông Bùi Quốc K số tiền 144.789.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng), trong đó nợ gốc là: 86.000.000 đồng và lãi vay tính đến ngày 29/4/2021 là 58.789.000 đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Bà Dương Thị Yến O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.239.450 (bảy triệu hai trăm ba mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi) đồng, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho ông Bùi Quốc K số tiền án phí đã nộp là 2.175.000 đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0015919 ngày 13/10/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 11.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bị đơn nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lại Thị Thu Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lại Thị Thu Thủy